2019 年 8 月 30 日

Ngày 30 tháng 8 năm 2019

農業技能測定試験（耕種農業全般）の試験基準概要　ベトナム語版
Khái quát về tiêu chuẩn thi của Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp (Nông nghiệp trồng trọt) Bản tiếng Việt

Pháp nhân Phòng Nông nghiệp toàn Nhật Bản
Ban thư ký Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp

1. Tiêu chuẩn thi

1) Thời gian thi

60 phút (ngoài ra còn có 10 phút dành cho màn hình giải thích về kỳ thi và kiểm tra âm thanh v.v.)

2) Môn thi

○ Kiểm tra và đánh giá năng lực tiếng Nhật (Thi tiếng Nhật)

(1) Thi tiếng Nhật

Ghi chữ số và lựa chọn câu trả lời đúng sau khi lắng nghe âm thanh

○ Thi lý thuyết và thi thực hành nông nghiệp trồng trọt

(1) Thi lý thuyết

Đề thi lựa chọn đúng sai và lựa chọn câu trả lời đúng

(2) Thi thực hành

Đề thi lựa chọn đúng sai và lựa chọn câu trả lời đúng

3) Số lượng câu hỏi

Khoảng 70 câu hỏi (bao gồm cả các câu không tính điểm dùng để phân tích tỷ lệ trả lời đúng)

2. Tiêu chuẩn đánh giá đỗ hay trượt

Điểm đỗ là điểm tổng hợp vượt quá điểm tiêu chuẩn đánh giá do Phòng Nông nghiệp toàn Nhật Bản quy định.

3. Vận dụng văn bản này

Tiêu chuẩn thi trong Kỳ thi đánh giá năng lực nông nghiệp (Nông nghiệp trồng trọt) được vận dụng căn cứ theo bản gốc được xây dựng bằng tiếng Nhật.